TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 05-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Bùi Thúy Mở.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa**:* Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Tống Văn T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 8, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn P và bà Trần Thị P1; có vợ là Trần Thị P2 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2009/HSST ngày 18/3/2009 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt Tống Văn T 06 tháng tù (trừ 02 tháng 14 ngày đã bị tạm giam còn lại 03 tháng 16 ngày) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 07 tháng 02 ngày tính từ ngày tuyên án (đã xoá án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2011/HSST ngày 13/4/2011 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt Tống Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xoá án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST ngày 24/01/2014 của TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt Tống Văn T 08 năm tù về tội Cướp tài sản (chưa xoá án tích); bị bắt và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/01/2023. Có mặt.

- *Bị hại*:

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Căn T1-08-07, Khu đô thị Belhomes, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Trần Thị P3, anh Lê Văn. Chị P3 có mặt, anh Lê Văn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2023, Đồn Công an Khu công nghiệp VSIP, huyện Thủy Nguyên nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, trú tại: nhà số T10807, khu đô thị Belhomes thuộc xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng về việc: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, khi anh D về nhà thì phát hiện kẻ gian phá cửa vào nhà chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại IPhone 7 plus màu đen, loại 32GB, không có sim; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Swaroki, dây da màu xanh; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Christian VanSant, dây da màu trắng; 01 chiếc nhẫn vàng tây; 01 lắc tay và 02 đôi bông tai trị giá khoảng 30.000.000 đồng. Đồng thời anh D tự nguyện giao nộp 01 chiếc USB có chứa đoạn video an ninh ghi lại hình ảnh, đặc điểm đối tượng lén lút chiếm đoạt tài sản của anh D. Sau khi nhận được đơn trình báo Đồn Công an Khu Công nghiệp VSIP đã báo cáo phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên để tiến hành điều tra, xác minh và xác định Tống Văn T là người đã lén lút chiếm đoạt các tài sản trên của anh D. Tạm giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 16L3-4037 và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 thanh kim loại hình trụ dài 21,5 cm, đường kính 2,5cm.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tống Văn T, thu giữ: 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Swaroki, dây da màu xanh; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Christian VanSant, dây da màu trắng; 01 lắc tay bằng kim loại màu trắng và 02 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Swaroki, có dây đeo bằng da màu xanh trị giá 1.500.000 đồng; 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Christian Vansant, có dây đeo bằng da màu trắng trị giá 3.000.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn vàng tây, loại 18k, trọng lượng 0,5 chỉ trị giá là 1.949.600 đồng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại sáng màu đã qua sử dụng trị giá là 70.000 đồng; 01 (một) đôi bông tai hình cánh bướm bằng kim loại sáng màu đã qua sử dụng trị giá là 40.000 đồng; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại sáng màu, mỗi bông tai có gắn ba hình cánh bướm bằng kim loại sáng màu đã qua sử dụng trị giá là 40.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: Chi phí thay mới phần kính của cửa kính là 999.600 đồng.

Tại Kết luận giám định số 143/KL-KTHS(KTS) ngày 16/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh 02 (hai) tập tin video được lưu trong 01 (một) USB đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Tống Văn T khai: Do không có tiền tiêu nên khoảng 16 giờ ngày 13/01/2023, T nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio mang biển kiểm soát 16L3-4037 đến khu đô thị Belhomes thuộc Khu công nghiệp Vsip, huyện Thủy Nguyên, xem nhà dân nào sơ hở thì đột nhập vào lấy tài sản mang bán lấy tiền. Khi đến nơi, T phát hiện căn nhà số T10807 (sau này biết là nhà anh D) thuộc khu đô thị Belhomes không có người ở nhà, thấy vậy T điều khiển xe mô tô và dựng xe ở phía sau nhà anh D. Sau đó, T trèo lên hàng rào tường bao phía sau nhà rồi nhảy xuống sân sau nhà anh D. Thấy cửa kính phía sau nhà anh D khóa, T lấy 01 thanh kim loại hình trụ dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 2cm tại sân sau nhà anh D rồi ném vào cửa kính làm nứt kính cửa, T tiếp tục dùng chân đạp nhiều nhát vào vết nứt làm vỡ cửa kính. Sau đó, T đi qua cửa kính đã bị vỡ vào phía trong nhà tìm kiếm tài sản. T đi lên tầng 2, vào phòng ngủ của anh D thì thấy tại bàn trang điểm có 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Swaroki, có dây đeo bằng da màu xanh, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Christian Vansant, có dây đeo bằng da màu trắng, 02 đôi bông tai bằng kim loại, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc lắc tay bằng kim loại, T lấy và cất giấu vào trong túi áo. T tiếp tục đi xuống phòng khách ở tầng 1 nhà anh D lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen tại kệ để ti vi rồi cất giấu vào túi áo. Sau đó T theo lối cũ ra ngoài điều khiển xe về nhà. Sau khi lấy được tài sản, T mang chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đến cửa hàng vàng bạc "Văn Minh" do anh Lê Văn, sinh năm 1981 ở thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng làm chủ bán được số tiền 2.300.000 đồng; T đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen cho vợ là chị Trần Thị P3, sinh năm 1988 sử dụng, còn những tải sản khác T vẫn cất giấu tại nhà. Khi bán nhẫn cho anh Văn và cho vợ chiếc điện thoại

T đều không nói cho anh Văn và chị P3 biết về nguồn gốc những tài sản trên là do trộm cắp mà có, số tiền 2.300.000 đồng bán chiếc nhẫn, T đã ăn tiêu hết. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, mang biển kiểm soát 16L3-4037, T được người đàn ông tên Sơn, ở tỉnh Quảng Ninh (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) cho để đi lại.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn D trình bày phù hợp nội dung nêu trên. Hiện anh đã được cơ quan Công an trả lại tài sản bị chiếm đoạt; đối với chi phí sửa chữa cửa kính và giá trị chiếc nhẫn vàng tây anh đã được T và gia đình bồi thường đầy đủ. Anh D không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Tống Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn và chị Trần Thị P3 khai: Anh Văn là chủ cửa hàng vàng bạc Văn Minh, hàng ngày có rất nhiều khách đến trao đổi, mua bán vàng bạc tại cửa hàng nên anh không rõ có người nào đến cửa hàng bán chiếc nhẫn vàng tây loại 18K, trọng lượng 0,5 chỉ không. Chị P3 khi được T đưa cho chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen để sử dụng chị không biết đó là tài sản do chồng chị chiếm đoạt của người khác mà có. Sau khi biết chiếc điện thoại trên là do chồng chị phạm tội mà có chị đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an để trả cho người bị hại.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio mang biển kiểm soát 16L3-4037, T sử dụng đi trộm cắp tài sản, tài liệu điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1971, trú tại: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Chị Dung khai khoảng tháng 5 năm 2016, chị Dung để xe ở nhà thì bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 chiếc biển kiểm soát 16L3-4037 (là giả) và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

- Đối với 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Swaroki, có dây đeo bằng da màu xanh, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Christian Vansant, có dây đeo bằng da màu trắng, 02 đôi bông tai bằng kim loại, 01 chiếc lắc tay bằng kim loại, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 thanh kim loại hình trụ, một đầu dẹt, sau khi thực hiện các hoạt động điều tra thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn D.

- 01 chiếc USB chứa tập tin video ghi lại hình ảnh T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Vấn đề dân sự: đã giải quyết xong.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSTN ngày 12 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Tống Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tống Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định: Bị cáo làm việc gần khu đô thị Belhomes thuộc Khu công nghiệp Visip, huyện Thủy Nguyên nên bị cáo quan sát thấy có gia đình anh Nguyễn Văn D không có ai ở nhà. Do đó bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn D từ trước đó và ngày 13/01/2023 bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản ở gia đình anh D. Bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại – anh Nguyễn Văn D. Chiếc mũ bảo hiểm mà cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị được trả lại chiếc mũ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tống Văn T như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tống Văn T từ: 24 đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tống Văn T.

- Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn D đã được Cơ quan công an trả lại tài sản bị chiếm đoạt, đối với chi phí sửa chữa cửa kính và giá trị chiếc nhẫn vàng tây anh D đã được gia đình bị cáo Tống Văn T bồi thường đầy đủ. Anh Nguyễn Văn D không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 16L3-4037 đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên và trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian

chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh*:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi như sau: Trước đó bị cáo Tống Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại khu đô thị Belhomes thuộc Khu công nghiệp Visip, huyện Thủy Nguyên nên khoảng 16 giờ ngày 13/01/2023, bị cáo Tống Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio mang biển kiểm soát 16L3-4037 để đến khu vực này để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, phát hiện căn nhà số T10807 của anh Nguyễn Văn D không có người ở nhà, T dùng một thanh kim loại ném vào cửa kính làm nứt kính, T dùng chân đạp nhiều nhát vào vết nứt làm vỡ cửa kính. Sau khi vào nhà, T đã lấy của anh Nguyễn Văn D 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Swaroki, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Christian Vansant, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 chiếc lắc tay bằng kim loại và 02 đôi bông tai bằng kim loại, với tổng trị giá tài sản theo kết luận định giá là 9.099.600 đồng. Như vậy, bị cáo Tống Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tống Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Tống Văn T không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã có ba tiền án (hai tiền án đã được xóa án tích, một tiền án chưa được xóa án tích), cả ba tiền án đều là tội xâm phạm về sở hữu, nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản" thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: "Tái phạm".

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về hình phạt*:

[8] Từ phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo Tống Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo lại có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội xâm phạm sở hữu, bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và ở mức cao của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền với mức phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, còn phải nuôi hai con nhỏ. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về dân sự*: Bị hại anh Nguyễn Văn D đã được Cơ quan công an trả lại tài sản bị chiếm đoạt, đối với chi phí sửa chữa cửa kính và giá trị chiếc nhẫn vàng tây anh D đã được gia đình bị cáo Tống Văn T bồi thường đầy đủ. Anh Nguyễn Văn D không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

- *Về vật chứng:*

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio mang biển kiểm soát 16L3-4037, T sử dụng đi trộm cắp tài sản, tài liệu điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1971, trú tại: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Chị Dung khai khoảng tháng 5 năm 2016, chị Dung để xe ở nhà thì bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

[11] Đối với 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Swaroki, có dây đeo bằng da màu xanh, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Christian Vansant, có dây đeo bằng da màu trắng, 02 đôi bông tai bằng kim loại, 01 chiếc lắc tay bằng kim loại, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 thanh kim loại

hình trụ, một đầu dẹt, sau khi thực hiện các hoạt động điều tra thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn D.

[12] 01 chiếc USB chứa tập tin video ghi lại hình ảnh Tống Văn T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, chuyển theo hồ sơ vụ án.

[13] Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như trên của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử, không xem xét giải quyết.

[14] 01 biển kiểm soát xe mô tô số 16L3-4037 đã qua sử dụng, theo kết luận giám định là giả và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ là của Tống Văn T đã qua sử dụng nhưng bị cáo Tống Văn T không đề nghị được trả lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:*

[15] Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- *Về các nội dung khác*:

[16] Trong vụ án này anh Lê Văn và chị Trần Thị P3 không nhớ việc mua bán và không biết tài sản là do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như trên của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tống Văn T: 24 (Hai Mươi tư) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 16L3-4037 đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tống Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Bùi Thúy Mở **Bùi Đình Hùng**	**Vũ Thị Hằng**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an huyện Thủy Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuyến

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa,C ầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN

- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa,C ầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN